



**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÚT GIAO THÔNG KHÁC MỨC
TẠI NÚT GIAO THÔNG NGÃ BA HUẾ - TP. ĐÀ NẴNG**
🔗🔗

QUY TRÌNH CÁC BƯỚC NGHIỆM THU



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ECC

BK ENGINEERING AND CONSTRUCTION COMPANY

Địa chỉ: 257 Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng

TEL: 0511.3656388 – FAX: 0511.3656691

Email: inbox@bk-ecc.com.vn – Website: www.bk-ecc.com.vn

Đà Nẵng, Tháng 11 Năm 2013



**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÚT GIAO THÔNG KHÁC MỨC
TẠI NÚT GIAO THÔNG NGÃ BA HUẾ - TP. ĐÀ NẴNG**

QUY TRÌNH CÁC BƯỚC NGHIỆM THU

Thực hiện: Mai Triệu Quang
Phạm Hồng Nhân
Huỳnh Minh Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ECC

Đà Nẵng, Tháng 11 Năm 2013

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ THIẾT LẬP QUY TRÌNH NGHIỆM THU4

II. MỤC TIÊU/ CƠ SỞ CỦA CÔNG TÁC NGHIỆM THU4

III. ĐIỀU KIỆN ĐỂ SẢN PHẨM THI CÔNG ĐƯỢC NGHIỆM THU5

IV. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC BƯỚC NGHIỆM THU.....6

1 NGHIỆM THU VẬT LIỆU, SẢN PHẨM CHẾ TẠO SẴN/ĐÚC SẴN & THIẾT BỊ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG VÀO CÔNG TRÌNH.....6

 a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.....6

 b) Hồ sơ/Tài liệu cần có trước khi tiến hành nghiệm thu.....6

 c) Nội dung và trình tự nghiệm thu7

2 NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG7

 a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:.....7

 b) Hồ sơ/Tài liệu và điều kiện cần có trước khi tiến hành nghiệm thu:8

 c) Nội dung và trình tự nghiệm thu:8

3 NGHIỆM THU BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG9

 a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.....9

 b) Hồ sơ/Tài liệu và điều kiện cần có trước khi tiến hành nghiệm thu10

 c) Nội dung và trình tự nghiệm thu10

4 NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG.11

 a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu.....11

 b) Hồ sơ/Tài liệu và điều kiện cần có trước khi tiến hành nghiệm thu:12

 c) Nội dung và trình tự nghiệm thu13

PHỤ LỤC 1 - LƯỢC ĐỒ CÁC BƯỚC NGHIỆM THU14

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC BIỂU MẪU KIỂM TRA/NGHIỆM THU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH18

I. CƠ SỞ THIẾT LẬP QUY TRÌNH NGHIỆM THU

Quy trình này được thiết lập dựa trên các cơ sở dưới đây:

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 371:2006 - Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng;
- Quyết định số 1070/QĐ-BGTVT, ngày 23/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng công trình xây dựng, giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.
- Tham khảo Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Tham khảo các văn bản quản lý xây dựng, chất lượng, đầu tư hiện hành của Nhà nước.
- Hồ sơ thiết kế Dự án Đầu tư xây dựng công trình nút giao thông khác mức tại nút Ngã ba Huế - TP Đà Nẵng;
- Các Hợp đồng thi công xây lắp giữa Nhà đầu tư và các Nhà thầu thi công;
- Hồ sơ đề xuất của các Nhà thầu thi công;

II. MỤC TIÊU/ CƠ SỞ CỦA CÔNG TÁC NGHIỆM THU

Quá trình tiến hành đầu tư và xây dựng phải qua các bước: Chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị xây dựng, thực hiện đầu tư và đưa công trình vào khai thác sử dụng cho đến thời gian hoàn vốn.

Trong mọi giai đoạn đều diễn ra các việc như tuyển chọn nhà thầu & ký hợp đồng, thực hiện hợp đồng và nghiệm thu khi hoàn thành từng bộ phận hay toàn bộ hợp đồng. Sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải thanh toán cho các Nhà thầu thực hiện từng công tác.

Công tác nghiệm thu chứng tỏ rằng công việc đó được tiến hành và đã làm xong, chất lượng công việc đạt theo các yêu cầu đề ra trong hợp đồng và tài liệu kèm theo, đạt các quy chuẩn và tiêu chuẩn được xác định và theo đúng kế hoạch tiến độ. Công việc đó hoàn thành trong điều kiện nhà thầu kiểm soát/quản lý chất lượng cẩn thận, có sự giám sát chặt chẽ của Tư vấn giám sát và Nhà đầu tư, đúng số lượng và công trình bảo đảm các điều kiện sử dụng an toàn, tiện dụng, không làm suy giảm các yếu tố môi trường.

Để được thanh toán, sản phẩm xây dựng của Nhà thầu trước hết phải có đầy đủ các thủ tục nghiệm thu chứng tỏ rằng công việc đó hoàn thành.

Việc nghiệm thu thực hiện theo quy định của Nghị định 15/NĐ-CP của Chính phủ và tiêu chuẩn TCXDVN 371:2006 - Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng và một số văn bản pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Công tác nghiệm thu hoàn thành theo các quy trình sau:

- Nghiệm thu công việc xây dựng;
- Nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;

- Nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình xây dựng.

Cơ sở để nghiệm thu công tác xây dựng là:

- Các yêu cầu của bộ Hồ sơ mời thầu/Cam kết trong Hồ sơ đề xuất;
- Hợp đồng kinh tế kỹ thuật ký kết giữa Nhà đầu tư và các Nhà thầu,
- Các văn bản quản lý Nhà Nước trên lĩnh vực đầu tư và xây dựng liên quan;
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan.

Hồ sơ nghiệm thu bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu;
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu;
- Biên bản nghiệm thu và bản tính giá trị khối lượng được nghiệm thu là những tài liệu bắt buộc có trong hồ sơ thanh toán công việc, giai đoạn thi công, hạng mục công trình và công trình đó hoàn thành.

III. ĐIỀU KIỆN ĐỂ SẢN PHẨM THI CÔNG ĐƯỢC NGHIỆM THU

Những công việc xây lắp, bộ phận kết cấu, thiết bị, máy móc, bộ phận công trình, giai đoạn thi công, hạng mục công trình và công trình chỉ được nghiệm thu khi sản phẩm hoàn toàn phù hợp với Hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân theo những yêu cầu của tiêu chuẩn TCXDVN 371:2006 và các Tiêu chuẩn qui phạm thi công và nghiệm thu kỹ thuật chuyên ngành liên quan.

Đối với công trình hoàn thành nhưng vẫn còn các tồn tại về chất lượng mà những tồn tại đó không ảnh hưởng đến độ bền vững và các điều kiện sử dụng bình thường của công trình thì có thể chấp nhận nghiệm thu đồng thời phải tiến hành những công việc sau đây:

- Lập bảng thống kê các các tồn tại về chất lượng (theo mẫu) và quy định thời hạn sửa chữa, khắc phục để nhà thầu thực hiện;
- Các bên có liên quan có trách nhiệm theo dõi và kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục các các tồn tại đó;
- Tiến hành nghiệm thu lại sau khi các các tồn tại về chất lượng đã được sửa chữa khắc phục xong.

Nghiệm thu công trình cải tạo có thiết bị, máy móc đang hoạt động phải tuân theo nội quy, tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành và các quy định về an toàn, vệ sinh của đơn vị sản xuất.

Các biên bản nghiệm thu trong thời gian xây dựng và biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng là căn cứ để thanh toán sản phẩm xây lắp và quyết toán giá thành công trình đã xây dựng xong.

Đối với các công việc xây dựng đã được nghiệm thu nhưng thi công lại hoặc các máy móc thiết bị đã lắp đặt nhưng thay đổi bằng máy móc thiết bị khác thì phải tiến hành nghiệm thu lại.

Các công việc xây dựng, kết cấu xây dựng, bộ phận công trình xây dựng trước khi bị che lấp kín (ấn dấu) phải tổ chức nghiệm thu.

Đối với các công việc xây dựng, kết cấu xây dựng, bộ phận công trình xây dựng không nghiệm thu được phải sửa chữa hoặc xử lý gia cố thì phải tiến hành nghiệm thu lại theo phương án xử lý kỹ thuật đã được đơn vị thiết kế và Nhà đầu tư phê duyệt.

Các hạng mục công trình, bộ phận công trình, công việc xây dựng sau khi sửa chữa hoặc xử lý gia cố nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu bền vững và các yêu cầu sử dụng bình thường của công trình thì sẽ không được nghiệm thu.

IV. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC BƯỚC NGHIỆM THU

Trong quá trình thi công công trình (mới hoặc cải tạo) phải thực hiện các bước nghiệm thu sau:

- Nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn sẽ được đưa vào sử dụng trong công trình.
- Nghiệm thu từng công việc xây dựng;
- Nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;
- Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng để bàn giao đưa vào sử dụng.

Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu là đại diện cho phía Nhà thầu, đại diện Tư vấn giám sát, đại diện Nhà đầu tư và một số bên được mời (nếu có). Ngoài Nhà thầu, Tư vấn giám sát, những người cần thiết tham gia sẽ được mời theo yêu cầu của Nhà đầu tư theo từng giai đoạn nghiệm thu.

Việc tiến hành nghiệm thu từng bước tại các gói thầu thuộc Dự án như sau:

1 Nghiệm thu vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn & thiết bị trước khi sử dụng vào công trình

a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu

- Đại diện Nhà đầu tư (nếu cần/có);
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công;
- Người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của Nhà thầu và đại diện Nhà thầu phụ (nếu có);

Trách nhiệm của các thành phần tham gia nghiệm thu:

- Kiểm tra/xem xét đủ điều kiện nghiệm thu khi nhận được phiếu yêu cầu của nhà thầu xây lắp;
- Trực tiếp tiến hành nghiệm thu khi xét thấy các đối tượng nghiệm thu đủ điều kiện.

b) Hồ sơ/Tài liệu cần có trước khi tiến hành nghiệm thu

- Các chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng/chứng chỉ về chất lượng của vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn;
- Kết quả thí nghiệm mẫu lấy tại hiện trường (nếu thiết kế, Nhà đầu tư hoặc tiêu chuẩn, qui phạm yêu cầu);
- Lý lịch của các thiết bị, các văn bản bảo hiểm, bảo hành thiết bị (nếu có), các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc của nhà sản xuất;

c) Nội dung và trình tự nghiệm thu

Kiểm tra tại chỗ đối tượng nghiệm thu;

Kiểm tra các chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng/chứng chỉ về chất lượng của vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn;

Kiểm tra hồ sơ/tài liệu về lý lịch của các thiết bị, các văn bản bảo hiểm, bảo hành thiết bị (nếu có), các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc của nhà sản xuất;

Kiểm tra các tài liệu thí nghiệm;

Trong khi nghiệm thu trường hợp cần thiết có thể tiến hành thêm các công việc kiểm định sau:

- Yêu cầu nhà thầu xây lắp lấy mẫu kiểm nghiệm để thí nghiệm bổ sung;
- Thử nghiệm lại đối tượng nghiệm thu;
- Thẩm tra mức độ đúng đắn của các kết quả thí nghiệm có liên quan đến chất lượng đối tượng nghiệm thu do nhà thầu xây lắp thực hiện và cung cấp.

Đối chiếu các kết quả kiểm tra, kiểm định (nếu có) với tài liệu thiết kế được duyệt, các yêu cầu của các tiêu chuẩn, qui phạm kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan, các tài liệu hướng dẫn hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc để đánh giá chất lượng.

Trên cơ sở đánh giá chất lượng Ban/Tổ nghiệm thu đưa ra kết luận:

- Trường hợp thứ nhất: Chấp nhận nghiệm thu các đối tượng đã xem xét và lập biên bản theo mẫu được quy định. Những mẫu Biên bản/hồ sơ ghi nhận kết quả nghiệm thu phải được Nhà đầu tư phê duyệt (theo mẫu chung của dự án)
- Trường hợp thứ hai: Không chấp nhận nghiệm thu khi các đối tượng kiểm tra sai với thiết kế được duyệt hoặc không đáp ứng được những yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công trình và những yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan. Ban/Tổ nghiệm thu lập biên bản về nội dung sau:
 - + Ghi rõ tên và số lượng các đối tượng không chấp nhận nghiệm thu;
 - + Thời gian nhà thầu xây lắp khắc phục hoặc thời gian phải đưa các đối tượng không chấp nhận nghiệm thu ra khỏi công trường.

2 Nghiệm thu công việc xây dựng**a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

- Đại diện Nhà đầu tư (nếu cần/có);
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công;
- Người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của Nhà thầu và đại diện Nhà thầu phụ (nếu có);

Trách nhiệm của các thành phần tham gia nghiệm thu:

- Kiểm tra/xem xét đủ điều kiện nghiệm thu khi nhận được phiếu yêu cầu của nhà thầu xây lắp;
- Trực tiếp tiến hành nghiệm thu khi xét thấy các đối tượng sau đây (theo phiếu yêu cầu) đủ điều kiện nghiệm thu:

- Những công việc xây dựng đã hoàn thành và/hoặc.
- Những công việc lắp đặt thiết bị tĩnh đã hoàn thành và/hoặc
- Những kết cấu, bộ phận công trình sẽ lắp kín (ấn dấu).

b) Hồ sơ/Tài liệu và điều kiện cần có trước khi tiến hành nghiệm thu:

- Đối tượng nghiệm thu đã thi công hoàn thành trước đó;
- Biên bản nghiệm thu nội bộ và phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
- Có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu:
 - Biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn, thiết bị trước khi thi công/sử dụng;
 - Các phiếu kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm có liên quan lấy tại hiện trường;
 - Các kết quả thử nghiệm, đo lường, đo đạc, quan trắc mà nhà thầu thi công xây lắp đã thực hiện tại hiện trường để xác định chất lượng và khối lượng đối tượng cần nghiệm thu;
 - Bản vẽ hoàn công (nếu cần/có);
 - Nhật ký thi công, nhật ký giám sát và các tài liệu văn bản khác đã xác lập trong quá trình xây lắp có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

c) Nội dung và trình tự nghiệm thu:

Kiểm tra tại chỗ đối tượng nghiệm thu: công việc xây dựng, thiết bị lắp đặt tĩnh tại hiện trường;

Kiểm tra các hồ sơ/tài liệu nêu trên;

Trong khi nghiệm thu, trường hợp cần thiết có thể tiến hành thêm các công việc kiểm định sau:

- Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng, chất lượng các công việc hoàn thành với số liệu ghi trong biên bản, tài liệu trình đề nghiệm thu;
- Yêu cầu nhà thầu xây lắp lấy mẫu kiểm nghiệm từ đối tượng nghiệm thu ở công trình để thí nghiệm bổ sung (nếu thấy nghi ngờ);
- Thử nghiệm lại đối tượng nghiệm thu (nếu thấy nghi ngờ);
- Kiểm tra mức độ đúng đắn của những kết luận ghi trong biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn, thiết bị trước khi thi công/sử dụng, và các kết quả thí nghiệm có liên quan đến chất lượng đối tượng nghiệm thu do nhà thầu xây lắp thực hiện và cung cấp.

Đối chiếu các kết quả kiểm tra với tài liệu thiết kế được duyệt, yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan, các tài liệu hướng dẫn hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc để đánh giá chất lượng.

Trên cơ sở đánh giá chất lượng Ban/Tổ nghiệm thu đưa ra kết luận:

- Trường hợp thứ nhất: Chấp nhận nghiệm thu các đối tượng đã xem xét và lập biên bản theo các mẫu đã được Nhà đầu tư phê duyệt.
- Trường hợp thứ hai: Không chấp nhận nghiệm thu khi các đối tượng thi công chưa xong, thi công sai hoặc có nhiều chỗ sai với thiết kế được duyệt, hoặc không đáp ứng được những yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công trình và những yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan. Ban/Tổ nghiệm thu lập Biên bản (và ghi vào sổ nhật ký thi công) về nội dung sau:
 - + Những công việc phải làm lại/thử nghiệm lại, hoặc/và
 - + Những thiết bị phải lắp đặt lại/kiểm nghiệm lại, hoặc/và
 - + Những sai sót hoặc hư hỏng cần sửa lại;
 - + Thời gian làm lại, sửa lại;
 - + Ngày nghiệm thu lại.

Sau khi đối tượng đã được chấp nhận nghiệm thu cần tiến hành ngay những công việc xây dựng tiếp theo. Nếu dừng lại (không nghiệm thu), thì tùy theo tính chất công việc và thời gian dừng lại Nhà đầu tư hoặc đơn vị giám sát thi công có thể xem xét và quyết định việc nghiệm thu lại đối tượng đó.

3 Nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng

a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu

- Đại diện Nhà đầu tư (KS Giám sát của CĐT);
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công;
- Người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của Nhà thầu chính và đại diện Nhà thầu phụ (nếu có);
- Đại diện cơ quan quản lý nhà Nước (nếu Nhà đầu tư mời);
- Đối với những công trình (hoặc hạng mục) quan trọng có chuyên gia nước ngoài, cần có đại diện chuyên gia thiết kế và chuyên gia thi công tham gia vào công việc nghiệm thu. Các đại diện này do cơ quan quản lý chuyên gia nước ngoài tại công trình đề nghị, Nhà đầu tư quyết định.

Trách nhiệm của các thành phần tham gia nghiệm thu:

Căn cứ vào qui mô công trình và tham khảo các tài liệu tiêu chuẩn cũng như yêu cầu công nghệ của công trình để phân chia bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;

Kiểm tra/xem xét đủ điều kiện nghiệm thu khi nhận được phiếu yêu cầu của nhà thầu chính xây lắp;

Trực tiếp tiến hành nghiệm thu không muộn hơn 1 ngày, khi xét thấy các đối tượng sau đây (theo phiếu yêu cầu) đủ điều kiện nghiệm thu:

- Bộ phận công trình xây dựng đã hoàn thành, hoặc/và

- Giai đoạn thi công xây dựng đã hoàn thành, hoặc/và
- Thiết bị chạy thử đơn động không tải, hoặc/và
- Thiết bị chạy thử liên động không tải, hoặc/và

b) Hồ sơ/Tài liệu và điều kiện cần có trước khi tiến hành nghiệm thu

Đối tượng nghiệm thu đã thi công hoàn thành;

Biên bản nghiệm thu nội bộ và phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu chính thi công xây lắp;

Tất cả các công việc xây dựng của đối tượng nghiệm thu đều đã được kiểm tra/nghiệm thu theo qui định đã nêu;

Có đầy đủ số các hồ sơ/tài liệu:

- Biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn, thiết bị trước khi thi công/sử dụng;
- Các biên bản kiểm tra/nghiệm thu công việc xây dựng có liên quan;
- Các biên bản kiểm tra/nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị có liên quan;
- Các biên bản kiểm tra/nghiệm thu những kết cấu, bộ phận công trình đã lắp kín/ấn dấu có liên quan;
- Các phiếu kết quả thí nghiệm mẫu/kiểm nghiệm có liên quan lấy tại hiện trường;
- Các kết quả thử nghiệm, đo lường, đo đạc, quan trắc mà nhà thầu thi công xây lắp đã thực hiện tại hiện trường để xác định chất lượng, khối lượng đối tượng cần nghiệm thu;
- Bản vẽ hoàn công;
- Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của Nhà đầu tư và các tài liệu văn bản khác đã xác lập trong khi xây lắp có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.

c) Nội dung và trình tự nghiệm thu

Kiểm tra tại chỗ đối tượng nghiệm thu: bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng, thiết bị chạy thử đơn động không tải, thiết bị chạy thử liên động không tải;

Kiểm tra các hồ sơ/tài liệu nêu trên;

Trong khi nghiệm thu, trường hợp cần thiết có thể tiến hành thêm các công việc kiểm định sau:

- Kiểm tra sự phù hợp giữa khối lượng, chất lượng các đối tượng nghiệm thu với số liệu ghi trong biên bản, tài liệu trình để nghiệm thu;
- Yêu cầu nhà thầu xây lắp lấy mẫu kiểm nghiệm từ đối tượng nghiệm thu ở công trình để thí nghiệm bổ sung (nếu thấy nghi ngờ);
- Thử nghiệm lại đối tượng nghiệm thu (nếu thấy nghi ngờ);
- Kiểm tra mức độ đúng đắn của những kết luận ghi trong biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn, thiết bị trước khi thi công/sử dụng, biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị có liên quan, các kết quả thí nghiệm có liên quan đến chất lượng đối tượng nghiệm thu do nhà thầu xây lắp thực hiện và cung cấp.

Đối chiếu các kết quả kiểm tra, kiểm định với tài liệu thiết kế được duyệt, yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan, các tài liệu hướng dẫn hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc để đánh giá chất lượng.

Trên cơ sở đánh giá chất lượng Ban/Tổ nghiệm thu đưa ra kết luận:

- Trường hợp thứ nhất: Chấp nhận nghiệm thu các đối tượng đã xem xét và lập biên bản theo một trong các mẫu do Nhà đầu tư quy định.
- Trường hợp thứ hai: Không chấp nhận nghiệm thu khi các đối tượng chưa thi công xong, thi công sai hoặc có nhiều chỗ sai với thiết kế được duyệt, hoặc không đáp ứng được những yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng công trình và những yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan. Ban/Tổ nghiệm thu lập Biên bản (và ghi vào sổ nhật kí thi công) về nội dung sau:
 - + Những công việc phải làm lại/thử nghiệm lại, hoặc/và
 - + Những thiết bị phải lắp đặt lại/kiểm nghiệm lại, hoặc/và
 - + Những sai sót hoặc hư hỏng cần sửa lại;
 - + Thời gian làm lại, thử lại, sửa lại;
 - + Ngày nghiệm thu lại.

4 Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

a) Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu

Phía Nhà đầu tư:

- Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách bộ phận giám sát thi công xây dựng công trình của Nhà đầu tư;

Phía nhà thầu Tư vấn giám sát:

- Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách bộ phận giám sát thi công xây dựng công trình của nhà thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.

Phía nhà thầu thi công xây dựng công trình:

- Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình, và/hoặc
- Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách bộ phận giám sát thi công xây dựng công trình của Tổng thầu (đối với hình thức hợp đồng tổng thầu).

Phía nhà thầu thiết kế xây dựng công trình tham gia nghiệm thu theo yêu cầu của Nhà đầu tư xây dựng công trình:

- Người đại diện theo pháp luật và Chủ nhiệm thiết kế.
Đại diện cơ quan quản lý nhà Nước (nếu Nhà đầu tư mời);

Đối với những công trình có yêu cầu phòng cháy cao hoặc có nguy cơ ô nhiễm môi trường cần có đại diện của cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy chống cháy, về môi trường tham gia nghiệm thu.

Đại diện cơ quan quản lý nhà Nước tham gia nghiệm thu (nếu Nhà đầu tư mời);

Trách nhiệm của các thành phần tham gia nghiệm thu:

Trực tiếp tiến hành nghiệm thu để bàn giao đưa vào sử dụng những đối tượng sau:

- Thiết bị chạy thử liên động có tải;
- Hạng mục công trình xây dựng đã hoàn thành;
- Công trình xây dựng đã hoàn thành;

Các hạng mục hoặc công trình chưa hoàn thành nhưng theo yêu cầu của Nhà đầu tư cần phải nghiệm thu để bàn giao phục vụ cho nhu cầu sử dụng.

Thời gian bắt đầu tiến hành công tác nghiệm thu không muộn hơn 3 ngày kể từ khi nhận được phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu chính xây lắp; hoặc nhận được văn bản yêu cầu của Nhà đầu tư.

Công tác nghiệm thu phải kết thúc theo thời hạn quy định của Nhà đầu tư.

b) Hồ sơ/Tài liệu và điều kiện cần có trước khi tiến hành nghiệm thu:

Đối tượng nghiệm thu đã thi công hoàn thành;

Tất cả các công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng của đối tượng nghiệm thu đều đã được kiểm tra/nghiệm thu theo qui định;

Các kết quả thí nghiệm, hiệu chỉnh, vận hành liên động có tải hệ thống thiết bị công nghệ;

Các văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà Nước có thẩm quyền về phòng chống cháy nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành theo quy định;

Có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu hoàn thành xây dựng (Bản vẽ hoàn công Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của Nhà đầu tư và các tài liệu văn bản khác đã xác lập trong khi xây lắp) có liên quan đến đối tượng nghiệm thu do nhà thầu lập và cung cấp cho Nhà đầu tư cùng với phiếu yêu cầu nghiệm thu; Danh mục các hồ sơ tài liệu hoàn thành đã thống nhất giữa Nhà thầu, TVGS, Tư vấn QLDA (nếu có) và Nhà đầu tư.

Đủ hồ sơ pháp lý của đối tượng nghiệm thu do Nhà đầu tư lập theo danh mục hồ sơ pháp lý ;

Bảng kê những thay đổi so với thiết kế đã được duyệt, lập theo mẫu ;

Bảng kê các hồ sơ tài liệu chuẩn bị cho nghiệm thu, lập theo mẫu ;

Biên bản nghiệm thu nội bộ của nhà thầu thi công xây lắp;

Các Báo cáo về chất lượng công trình của Nhà thầu TVGS và của Nhà đầu tư;

Đối với trường hợp nghiệm thu để đưa vào sử dụng các hạng mục công trình, nhưng công trình chưa thi công hoàn thành thì phải có quyết định yêu cầu nghiệm thu bằng văn bản của Nhà đầu tư kèm theo bảng kê các việc chưa hoàn thành, lập theo mẫu;

c) Nội dung và trình tự nghiệm thu

- Kiểm tra tại chỗ hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng đã hoàn thành;
- Kiểm tra các hồ sơ, tài liệu đã nêu ;
- Kiểm tra việc chạy thử thiết bị liên động có tải;
- Kiểm tra những điều kiện chuẩn bị để đưa công trình vào sử dụng;
- Kiểm tra và đánh giá chất lượng công tác xây lắp, thiết bị, máy móc, vật liệu, cấu kiện chế tạo sẵn đã sử dụng vào công trình trên cơ sở đó đánh giá chất lượng xây dựng chung của đối tượng nghiệm thu;
- Kiểm tra sự phù hợp của công suất thực tế so với công suất thiết kế được duyệt;
- Trong khi nghiệm thu trường hợp cần thiết có thể tiến hành thêm các công việc kiểm định sau:
 - Yêu cầu các nhà thầu xây lắp lấy mẫu kiểm nghiệm từ đối tượng nghiệm thu ở công trình để thí nghiệm bổ sung, thử nghiệm lại thiết bị để kiểm tra;
 - Yêu cầu Nhà đầu tư chạy thử đồng bộ hệ thống thiết bị máy móc để kiểm tra;
 - Thành lập các tiểu ban chuyên môn về kinh tế, kỹ thuật để kiểm tra từng loại công việc, từng thiết bị, từng hạng mục công trình và kiểm tra/kiểm toán kinh phí xây dựng;

Đối chiếu các kết quả kiểm tra, kiểm định với tài liệu thiết kế được duyệt/yêu cầu của các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn khác có liên quan, các tài liệu hướng dẫn hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành thiết bị máy móc để đánh giá chất lượng.

Trên cơ sở đánh giá chất lượng Nhà đầu tư đưa ra kết luận:

- Trường hợp thứ nhất: Chấp nhận nghiệm thu các đối tượng đã xem xét và lập biên bản theo mẫu quy định.
- Trường hợp thứ hai: Không chấp nhận nghiệm thu hạng mục, công trình khi phát hiện thấy các tồn tại về chất lượng trong thi công xây lắp làm ảnh hưởng đến độ bền vững, độ an toàn và mỹ quan của công trình hoặc gây trở ngại cho hoạt động bình thường khi sử dụng.
 - Trong trường hợp này Ban nghiệm thu phải tiến hành lập Bảng kê (theo mẫu) các tồn tại về chất lượng để các bên có trách nhiệm thực hiện. Phí tổn để sửa chữa, khắc phục do bên gây ra phải chịu.
 - Trong trường hợp cần thiết, Nhà đầu tư có quyền thuê tư vấn độc lập phúc tra và kiểm tra công tác sửa chữa các tồn tại về chất lượng.
 - Sau khi các tồn tại về chất lượng đã được sửa chữa và khắc phục xong, Tư vấn phúc tra lập biên bản nghiệm thu theo qui định của tiêu chuẩn này và báo cáo Nhà đầu tư để tổ chức nghiệm thu lại.

Sau khi nghiệm thu, Nhà đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ tới cấp có thẩm quyền để xin phép được bàn giao đưa hạng mục, công trình xây dựng xong vào sử dụng. Thời hạn xem xét và chấp thuận không quá 10 ngày làm việc sau khi đã nhận đủ hồ sơ hoàn thành hạng mục, công trình theo qui định.

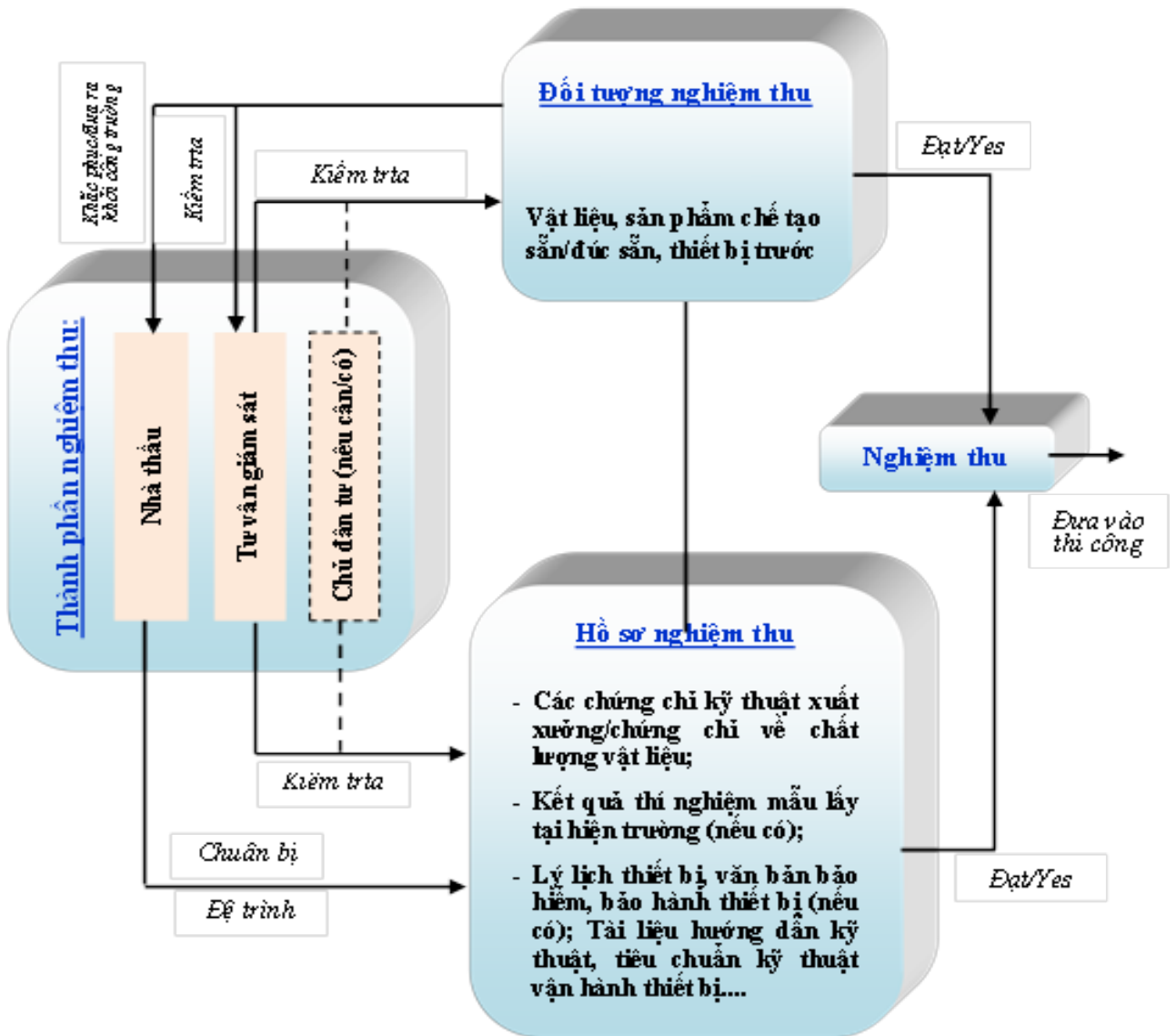
Sau khi có quyết định chấp thuận nghiệm thu đề bàn giao đưa hạng mục, công trình xây dựng xong vào sử dụng của cấp có thẩm quyền, Nhà đầu tư phải tiến hành ngay công tác bàn giao cho chủ sở hữu, chủ sử dụng hạng mục, công trình theo qui định của tiêu chuẩn TCVN 5640:1991.

Tất cả các hồ sơ tài liệu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng phải được nhà thầu xây dựng lập, đóng quyển/bộ, số lượng theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

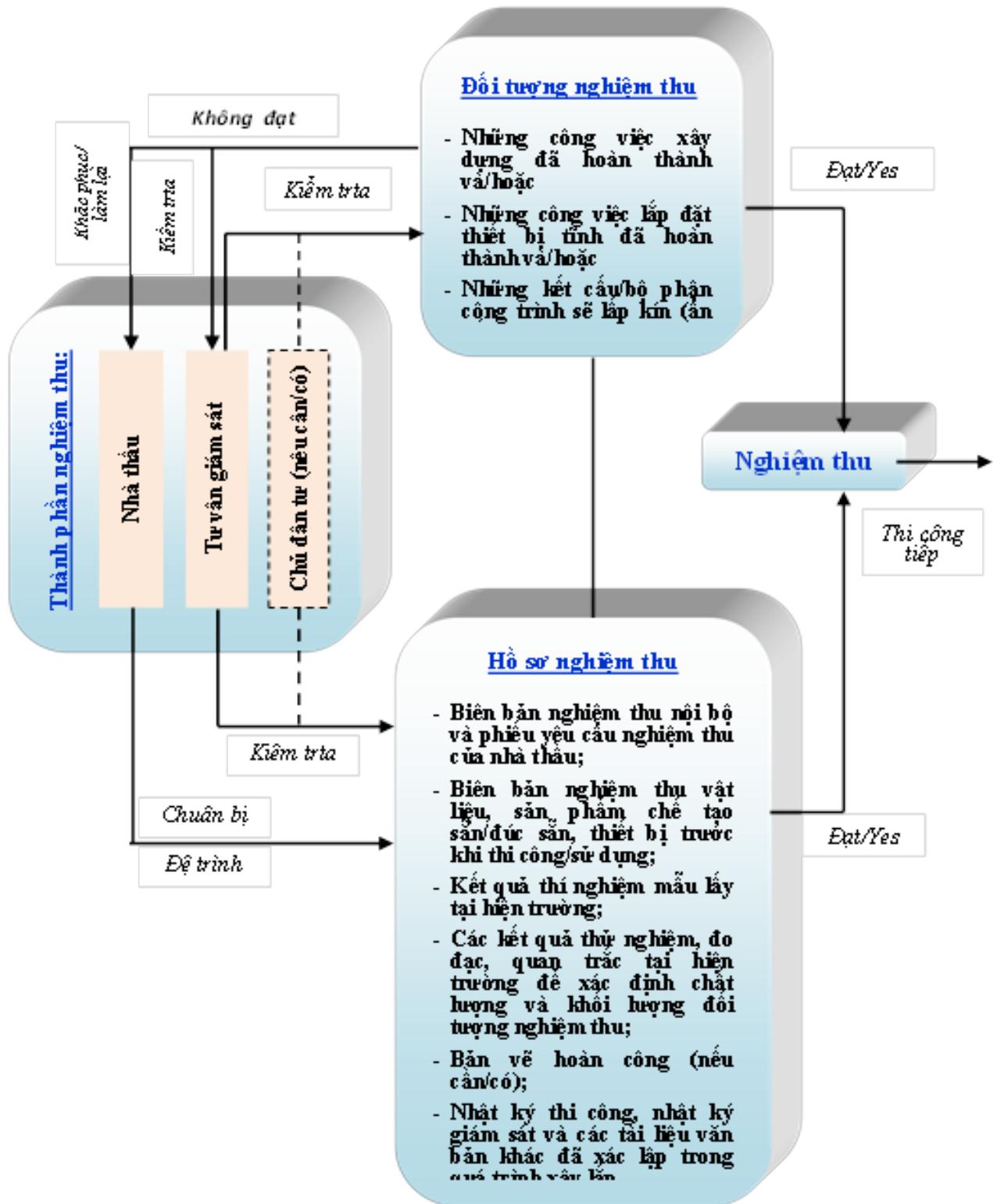
PHỤ LỤC 1 - LƯỢC ĐỒ CÁC BƯỚC NGHIỆM THU

SƠ ĐỒ CÁC BƯỚC NGHIỆM THU

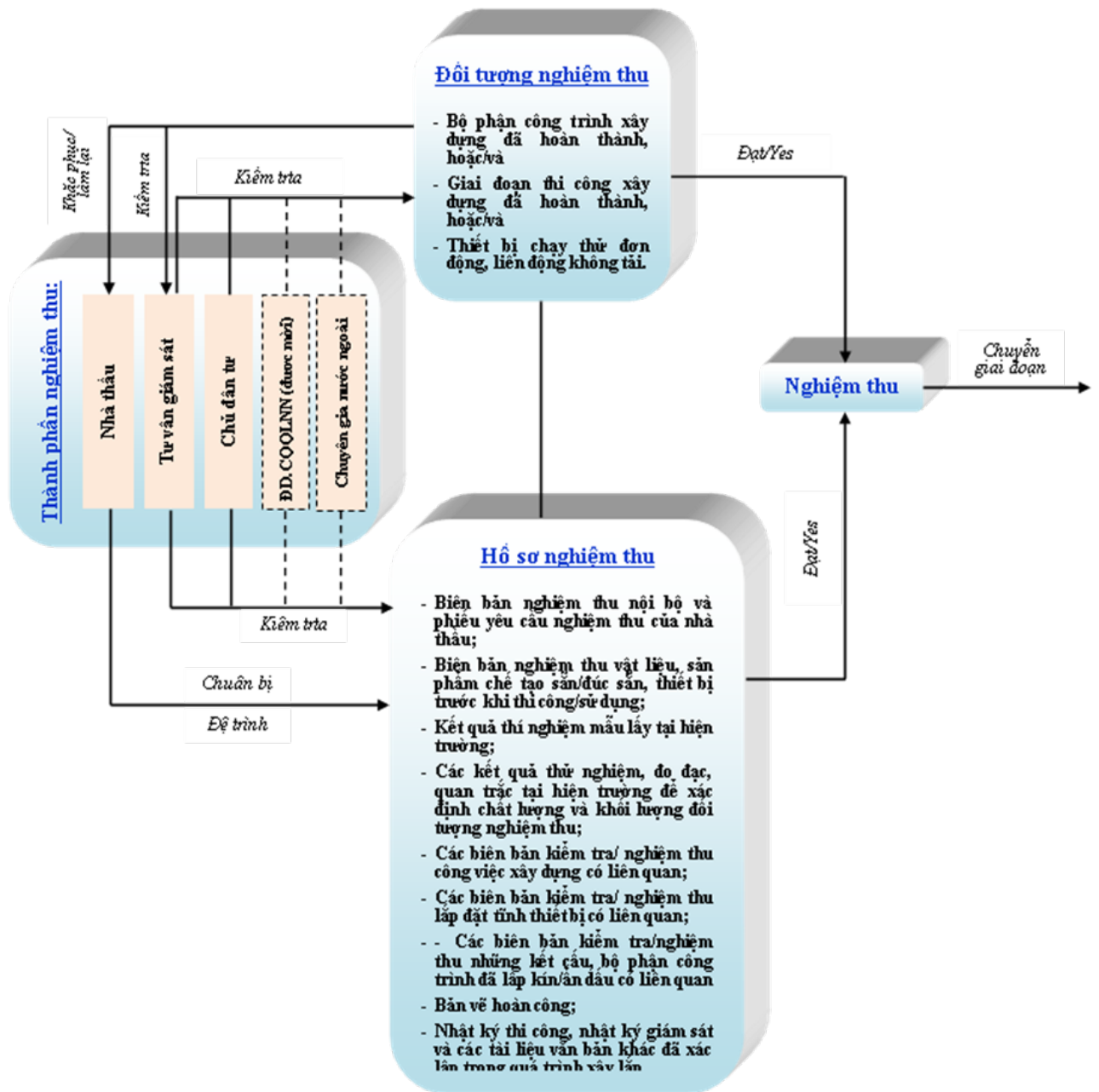
1. Sơ đồ các bước nghiệm thu vật liệu, sản phẩm chế tạo sẵn/đúc sẵn, thiết bị trước khi đưa vào sử dụng



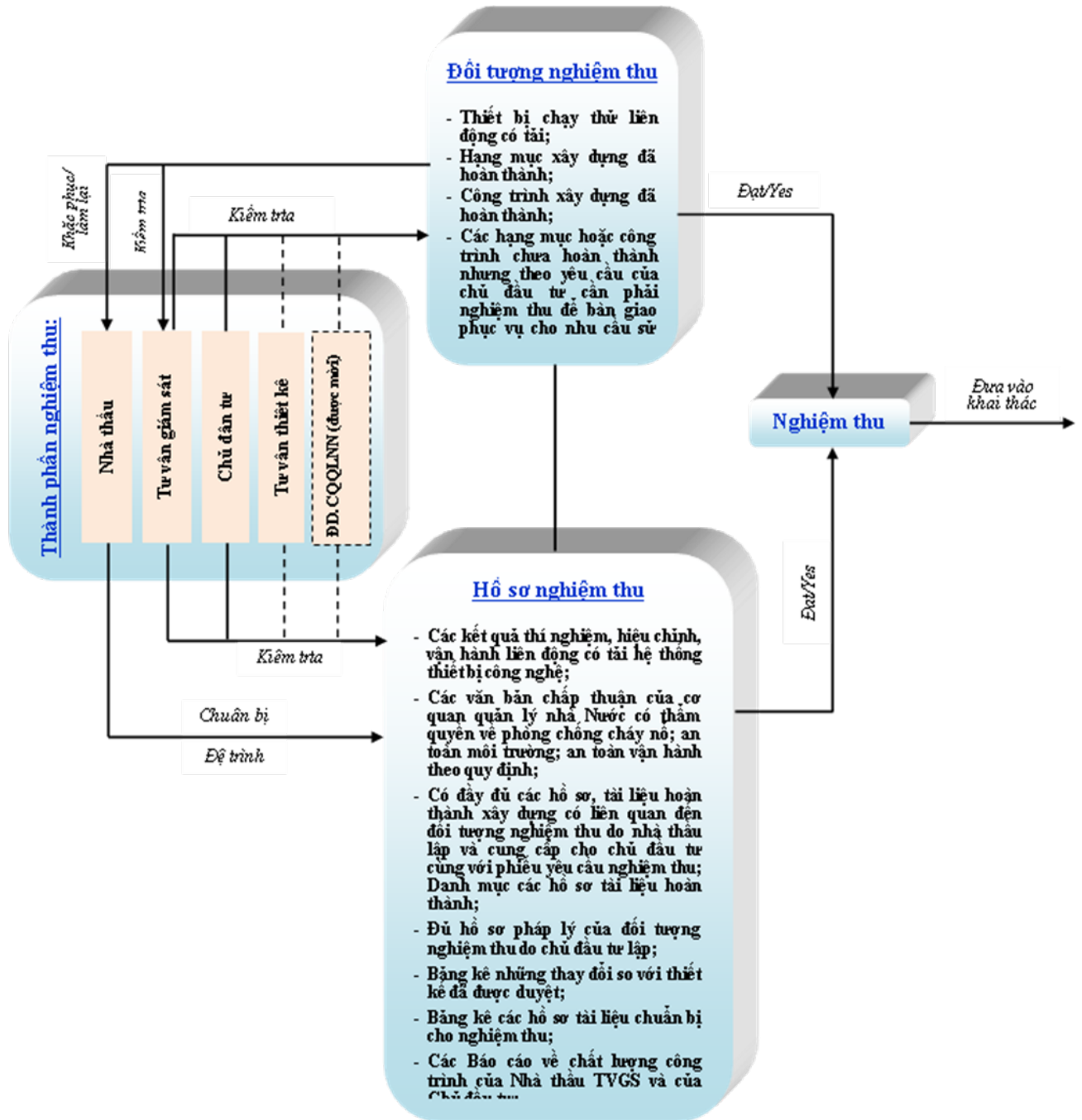
2. Sơ đồ các bước nghiệm thu công việc xây dựng



3. Sơ đồ các bước nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công



4. Sơ đồ nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.



PHỤ LỤC 2: DANH MỤC BIỂU MẪU KIỂM TRA/NGHIỆM THU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

I	Các biểu mẫu dùng chung	Form No
1	Sơ đồ thi công nghiệm thu và thanh toán	B - Fc - 01
2	Báo cáo hàng ngày của giám sát viên hiện trường (Nhà thầu, T vấn)	B - Fc - 02
3	Phiếu yêu cầu cho kiểm tra và nghiệm thu	B - Fc - 03
4	Báo cáo khối lượng thực hiện	B - Fc - 04
II	Các biểu mẫu nghiệm thu thi công cọc khoan nhồi	
1	Quy định trách nhiệm ký hồ sơ nghiệm thu thi công cọc khoan nhồi	B - Fr - BP01
2	Biên bản bàn giao mốc mạng tại hiện trường	B - Fr - BP02
3	Danh mục nghiệm thu hạng mục thi công	B - Fr - BP03
4	Biên bản nghiệm thu hạng mục đã hoàn thành	B - Fr - BP04
5	Biên bản nghiệm thu hạng mục thi công	B - Fr - BP05
6	Biên bản kiểm tra toạ độ đầu cọc	B - Fr - BP06
7	Báo cáo kiểm tra vị trí lỗ khoan	B - Fr - BP07
8	Biên bản kiểm tra dung dịch khoan	B - Fr - BP08
9	Phiếu theo dõi khoan lỗ	B - Fr - BP09
10	Biên bản kiểm tra lỗ khoan thi công cọc khoan nhồi	B - Fr - BP10
11	Phiếu theo dõi cọc khoan nhồi	B - Fr - BP11
12	Báo cáo kiểm tra đoạn lồng thép cọc khoan nhồi	B - Fr - BP12
13	Báo cáo kiểm tra tổ hợp và mối nối lồng thép cọc khoan nhồi	B - Fr - BP13
14	Báo cáo kiểm tra tổng hợp cốt thép	B - Fr - BP14
15	Báo cáo kiểm tra lắp đặt ống gen cọc khoan nhồi - ống SoNic	B - Fr - BP15
16	Báo cáo kiểm tra công tác chuẩn bị thi công	B - Fr - BP16
17	Báo cáo đổ bê tông	B - Fr - BP17
18	Thí nghiệm nén kiểm tra cường độ bê tông	B - Fr - BP18
19	Báo cáo bơm vữa lấp ống gen	B - Fr - BP19
20	Số liệu tổng hợp cọc khoan nhồi	B - Fr - BP20
21	Biên bản kiểm tra toạ độ đầu cọc sau khi đã thi công xong	B - Fr - BP21
III	Các biểu mẫu nghiệm thu thi công móng móng, trụ	
1	Quy định trách nhiệm ký hồ sơ nghiệm thu thi công bộ móng, thân móng, xà mũ	B - Fr - SUB 01
2	Biên bản bàn giao mốc mạng tại hiện trường	B - Fr - SUB 02
3	Danh mục nghiệm thu hạng mục thi công	B - Fr - SUB 03
4	Biên bản nghiệm thu hạng mục đã hoàn thành	B - Fr - SUB 04
5	Biên bản nghiệm thu hạng mục thi công	B - Fr - SUB 05
6	Biên bản kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành	B - Fr - SUB 06
7	Danh mục giám sát thi công	B - Fr - SUB 07
8	Báo cáo kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành-hố móng	B - Fr - SUB 08

9	Báo cáo kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành-bê tông lót móng	B - Fr - SUB 09
10	Báo cáo kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành-đá dăm đệm móng	B - Fr - SUB 10
11	Báo cáo kiểm tra ván khuôn	B - Fr - SUB 11
12	Báo cáo kiểm tra tổng hợp cốt thép	B - Fr - SUB 12
13	Báo cáo kiểm tra chuẩn bị đổ bê tông	B - Fr - SUB 13
14	Báo cáo đổ bê tông	B - Fr - SUB 14
15	Thí nghiệm nén kiểm tra cường độ bê tông	B - Fr - SUB 15
16	Báo cáo kiểm tra tạo nhám	B - Fr - SUB 16
17	Báo cáo kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành	B - Fr - SUB 17
18	Danh mục giám sát thi công	B - Fr - SUB 18
19	Báo cáo kiểm tra ván khuôn	B - Fr - SUB 19
20	Báo Cáo kiểm tra thanh PC	B - Fr - SUB 20
21	Báo cáo kiểm tra vị trí tim ống gen	B - Fr - SUB 21
22	Báo cáo kiểm tra vị trí tim ống gen cấp dọc	B - Fr - SUB 22
23	Báo cáo chuẩn bị đổ bê tông	B - Fr - SUB 23
24	Báo cáo đổ bê tông	B - Fr - SUB 24
25	Thí nghiệm nén kiểm tra cường độ bê tông	B - Fr - SUB 25
26	Báo cáo kiểm tra công tác chuẩn bị căng kéo dự ứng lực	B - Fr - SUB 26
27	Báo cáo căng kéo cáp dự ứng lực xà mũ	B - Fr - SUB 27
28	Báo cáo sau khi căng kéo cáp dự ứng lực xà mũ	B - Fr - SUB 28
29	Biên bản nghiệm thu hạng mục thi công	B - Fr - SUB 29
30	Biên bản bộ phận kết cấu đã hoàn thành	B - Fr - SUB 30
31	Báo cáo kiểm tra lắp đặt gối cầu	B - Fr - SUB 31
32	Báo cáo bơm vữa lấp ống gen	B - Fr - SUB 32
33	Thí nghiệm nén kiểm tra cường độ vữa	B - Fr - SUB 33
IV	Các biểu mẫu nghiệm thu thi công dầm	
	Dầm bản rộng	
1	Quy định trách nhiệm ký hồ sơ nghiệm thu thi công phần dầm hộp liên tục bản rộng	B - Fr - GH01
2	Biên bản nghiệm thu thi công	B - Fr - GH02
3	Kiểm tra gối cầu	B - Fr - GH03
4	Báo cáo thử tải ván khuôn, đà giáo	B - Fr - GH04
5	Báo cáo kiểm tra tạo nhám	B - Fr - GH05
6	Báo cáo kiểm tra đáy ván khuôn	B - Fr - GH06
7	Báo cáo kiểm tra cạnh ván khuôn	B - Fr - GH07
8	Báo cáo kiểm tra đỉnh ván khuôn	B - Fr - GH08
9	Báo cáo kiểm tra ván khuôn trong	B - Fr - GH09
10	Báo cáo tổng hợp cốt thép	B - Fr - GH10
11	Báo cáo kiểm tra vị trí tim ống gen cấp dọc	B - Fr - GH11
12	Báo cáo kiểm tra vị trí tim ống gen cấp ngang	B - Fr - GH12
13	Báo cáo kiểm tra vị trí tim ống gen cấp ngang dầm ngang	B - Fr - GH13
14	Báo cáo kiểm tra chuẩn bị đổ bê tông	B - Fr - GH14
15	Báo cáo đổ bê tông	B - Fr - GH15
16	Danh mục giám sát thi công	B - Fr - GH16
17	Kết quả nén kiểm tra cường độ bê tông	B - Fr - GH17

18	Báo cáo lắp đặt cáp DUL dọc	B - Fr - GH18
19	Báo cáo lắp đặt cáp DUL ngang	B - Fr - GH19
20	Báo cáo lắp đặt cáp DUL ngang dầm ngang	B - Fr - GH20
21	Báo cáo kiểm tra công tác chuẩn bị căng kéo cáp DUL	B - Fr - GH21
22	Báo cáo căng kéo cáp dọc	B - Fr - GH22
23	Báo cáo căng kéo cáp ngang	B - Fr - GH23
24	Báo cáo căng kéo cáp ngang dầm ngang	B - Fr - GH24
25	Điều chỉnh căng kéo cáp DUL	B - Fr - GH25
26	Báo cáo bơm vữa cáp dọc	B - Fr - GH26
27	Báo cáo bơm vữa cáp ngang	B - Fr - GH27
28	Báo cáo bơm vữa cáp ngang dầm ngang	B - Fr - GH28
29	Kiểm tra cường độ vữa	B - Fr - GH29
30	Biên bản nghiệm thu thi công gờ lan can	B - Fr - GH30
31	Báo cáo kiểm tra ván khuôn gờ lan can	B - Fr - GH31
32	Báo cáo tổng hợp cốt thép gờ lan can	B - Fr - GH32
33	Báo cáo chuẩn bị đổ bê tông gờ lan can	B - Fr - GH33
34	Báo cáo đổ bê tông gờ lan can	B - Fr - GH34
35	Kiểm tra khuyết tật bê tông	B - Fr - GH35
36	Biên bản kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành	B - Fr - GH36
37	Biên bản nghiệm thu hạng mục đã hoàn thành	B - Fr - GH37
V	Các biểu mẫu nghiệm thu công tác hoàn thiện	
1	Quy định trách nhiệm ký hồ sơ nghiệm thu thi công nghiệm thu phần hoàn thiện	B - Fr - FS 01
1	Danh mục nghiệm thu hạng mục thi công	B - Fr - FS 02
2	Báo cáo kiểm tra ván khuôn cột đèn	B - Fr - FS 03
3	Báo cáo tổng hợp cốt thép cột đèn	B - Fr - FS 04
4	Báo cáo kiểm tra chuẩn bị đổ bê tông cột đèn	B - Fr - FS 05
5	Báo cáo đổ bê tông cột đèn	B - Fr - FS 06
6	Biên bản nghiệm thu bộ phận kết cấu đã hoàn thành - Lớp chống thấm	B - Fr - FS 07
7	Biên bản nghiệm thu bộ phận kết cấu đã hoàn thành - Hệ thống thoát nước	B - Fr - FS 08
8	Biên bản nghiệm thu bộ phận kết cấu đã hoàn thành - Khe co giãn	B - Fr - FS 09
VI	Các biểu mẫu nghiệm thu chuyển giai đoạn thi công	
1	Biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn thi công cọc khoan nhồi	B - Fr - CS 01
2	Biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn thi công kết cấu phân dới	B - Fr - CS 02
3	Biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn thi công kết cấu phần trên	B - Fr - CS 03
4	Biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn thi công bản mặt cầu	B - Fr - CS 04
5	Biên bản nghiệm thu nội bộ	B - Fr - CS 05

CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ NGHIỆM THU THI CÔNG ĐƯỜNG

	I-CÁC BIỂU MẪU CHUNG	Ký hiệu biểu mẫu
1	Sơ đồ hoạt động của nhà thầu và nhiệm vụ của Tư vấn	R-GF-01
2	Nhân sự của nhà thầu	R-GF-02
3	Biên bản kiểm tra nhân sự của nhà thầu	R-GF-03

4	Biên bản kiểm tra thiết bị của nhà thầu	R-GF-04
5	Danh mục thiết bị	R-GF-05
6	Báo cáo hàng ngày của giám sát hiện trường(nhà thầu,tư vấn)	R-GF-06
7	Phiếu yêu cầu kiểm tra,nghiệm thu(RFI)	R-GF-07
8	Báo cáo khối lượng thực hiện	R-GF-08
II- CÁC BIỂU MẪU NGHIỆM THU PHÁT QUANG HIỆN TRƯỜNG VÀ ĐẤT ĐẮP		
1	Biên bản kiểm tra cho công tác phát quang - 1	R-SE-01
2	Biên bản kiểm tra khảo sát địa hình sau khi phát quang hiện trường - 2	R-SE-02
3	Biên bản kiểm tra hiện trường - 3	R-SE-03
4	Biên bản kiểm tra công tác phá dỡ	R-SE-04
5	Biên bản kiểm tra xử lý vị trí ao và mương	R-SE-05
6	Biên bản kiểm tra thi công đắp trả sau khi phát quang -1	R-SE-06
7	Biên bản kiểm tra thi công đắp trả sau khi phát quang -2	R-SE-07
8	Biên bản kiểm tra bóc bỏ đất yếu -1	R-SE-08
9	Biên bản kiểm tra bóc bỏ đất yếu -2	R-SE-09
10	Biên bản kiểm tra thi công trải vải địa kỹ thuật - Giai đoạn I	R-SE-10
11	Biên bản kiểm tra thi công trải vải địa kỹ thuật - Giai đoạn 2	R-SE-11
12	Biên bản kiểm tra đầm nén thử	R-SE-12
13	Biên bản kiểm tra đắp đệm cát -1	R-SE-13
14	Biên bản kiểm tra đắp đệm cát -2	R-SE-14
15	Biên bản kiểm tra cắm thử bắc thẳm	R-SE-15
16	Biên bản kiểm tra thi công bắc thẳm	R-SE-16
17	Biên bản kiểm tra thi công đắp nền đường mục vật liệu mượn -1	R-SE-17
18	Biên bản kiểm tra thi công đắp nền đường mục vật liệu mượn -2	R-SE-18
19	Biên bản kiểm tra thi công đắp nền đường mục vật liệu mượn -3	R-SE-19
20	Biên bản kiểm tra quan trắc lún	R-SE-20
21	Biên bản kiểm tra quan trắc trượt -1	R-SE-21
22	Biên bản kiểm tra quan trắc trượt -2	R-SE-22
23	Biên bản kiểm tra thi công đắp nền đường mục vật liệu đỉnh nền -1	R-SE-23
24	Biên bản kiểm tra thi công đắp nền đường mục vật liệu đỉnh nền -2	R-SE-24
25	Thí nghiệm độ chặt hiện trường 1	R-SE-25
26	Biên bản kiểm tra độ bằng phẳng thước 3m	R-SE-26
27	Biên bản kiểm tra thi công lớp Base 1	R-SE-27
28	Biên bản kiểm tra thi công lớp Base 2	R-SE-28
29	Biên bản kiểm tra thi công lớp Subbase 1	R-SE-29
30	Biên bản kiểm tra thi công lớp Subbase 2	R-SE-30
31	Biên bản kiểm tra công tác đào thông thường	R-SE-31
32	Biên bản kiểm tra công tác đào thông thường	R-SE-32

33	Biên bản kiểm tra công tác thi công rãnh đá xây	R-SE-33
III-CÁC BIỂU MẪU NGHIỆM THU THI CÔNG CỐNG		
1	Biên bản kiểm tra bộ phận kết cấu đã hoàn thành	R-CC-01
2	Danh mục nghiệm thu hạng mục thi công	R-CC-02
3	Biên bản nghiệm thu hạng mục thi công	R-CC-03
4	Danh mục kiểm tra	R-CC-04
5	Biên bản nghiệm thu kết cấu hoàn thiện (Cống tròn BTCT)	R-CC-05
6	Báo cáo kiểm tra ván khuôn	R-CC-06
7	Báo cáo kiểm tra tổng hợp cốt thép	R-CC-07
8	Báo cáo kiểm tra công tác chuẩn bị thi công	R-CC-08
9	Báo cáo đổ bê tông	R-CC-09
10	Biên bản kiểm tra công tác đào hố móng	R-CC-10
11	Biên bản kiểm tra dầm sạn đệm thân cống	R-CC-11
12	Biên bản kiểm tra bê tông móng thân cống và móng tường đầu	R-CC-12
13	Phiếu kiểm tra cống tròn đúc sẵn chở đến công trường	R-CC-13
14	Biên bản nghiệm thu lắp đặt ống cống	R-CC-14
15	Biên bản nghiệm thu mối nối ống cống	R-CC-15
16	Biên bản kiểm tra độ chặt đất đắp mang cống	R-CC-16
17	Thí nghiệm độ chặt hiện trường	R-CC-17
18	Biên bản kiểm tra dầm sạn đệm sân cống và móng tường cánh	R-CC-18
19	Biên bản kiểm tra bê tông sân cống và móng tường cánh	R-CC-19
20	Biên bản kiểm tra bê tông tường đầu	R-CC-20
21	Biên bản kiểm tra bê tông tường cánh	R-CC-21
22	Thí nghiệm nén kiểm tra cường độ bê tông	R-CC-22
23	Biên bản kiểm tra đắp đất sau cống	R-CC-23
IV-CÁC BIỂU MẪU NGHIỆM THU MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG NHỰA		
1	Biên bản lấy mẫu tại hiện trường	R-CP-01
2	Nghiệm thu công tác xây lắp hoàn thành	R-CP-02
3	Phiếu kiểm tra công tác bê tông nhựa	R-CP-03
4	Kiểm tra trạm trộn bê tông	R-CP-04
5	Báo cáo hàng ngày tại trạm trộn	R-CP-05
6	Theo dõi công tác thảm tại công trường	R-CP-06
7	Tổng hợp kết quả thí nghiệm kiểm soát chất lượng bê tông nhựa hàng ngày	R-CP-07
8	Kết quả thí nghiệm khoan mẫu mặt đường	R-CP-08
9	Kết quả kiểm tra cao độ bê tông nhựa	R-CP-09
10	Kết quả kiểm tra độ bằng phẳng thước 3 m	R-CP-10
11	Biên bản lắp đặt ván khuôn mặt đường BTXM	R-CP-11

12	Biên bản lắp đặt cốt thép mặt đường BTXM	R-CP-12
13	Biên bản đổ bê tông mặt đường BTXM	R-CP-13
14	Biên bản đổ bê tông mặt đường BTXM	R-CP-14
15	Biên bản kiểm tra cao độ mặt đường BTXM	R-CP-15
IV-CÁC BIỂU MẪU NGHIỆM THU GIAI ĐOẠN THI CÔNG		
1	Biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công đắp nền đường	R-CS-01
2	Biên bản Nghiệm thu Giai đoạn thi công phát quang và dọn dẹp mặt bằng	R-CS-02
3	Biên bản Nghiệm thu Giai đoạn thi công lớp sub-grade	R-CS-03
4	Biên bản Nghiệm thu Giai đoạn thi công hoàn thiện mái đường	R-CS-04
5	Biên bản nghiệm thu nội bộ	R-CS-05
IV-CÁC BIỂU MẪU NGHIỆM THU KHÁC		
1	Biên bản nghiệm thu công tác xây lắp hoàn thành	R-CM-01
2	Danh mục kiểm tra thi công dải phân cách	R-CM-02
3	Kết quả kiểm tra nghiệm thu công tác trồng cọc tiêu	R-CM-03
4	Biên bản nghiệm thu công tác xây lắp hoàn thành công tác trồng cọc tiêu	R-CM-04
5	Biên bản nghiệm thu công tác xây lắp hoàn thành công tác cắm hộ lan mềm	R-CM-05
6	Kiểm tra nghiệm thu công tác cắm hộ lan mềm	R-CM-06
7	Kết quả kiểm tra nghiệm thu công tác trồng biển báo	R-CM-07
8	Biên bản nghiệm thu công tác xây lắp hoàn thành công tác đắp đất hữu cơ	R-CM-08
9	Kiểm tra, nghiệm thu công tác trồng cỏ mái taluy	R-CM-09
10	Biên bản nghiệm thu công tác xây lắp hoàn thành công tác trồng cỏ mái taluy	R-CM-10